TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08 – 10 - 2019
V/v: Chị Lưu Thị Th xin ly hôn anh Phạm Hồng H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

2. Ông Nguyễn Tiến Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lưu Thị Th,** sinh năm 1988;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số XX, Hẻm XX, Ngách XX, Ngõ XXX, NT, TĐ, TX, Hà Nội;

Chỗ ở hiện nay: Số nhà XXF8, khu tập thể C, TĐ, TX, Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh **Phạm Hồng H,** sinh năm 1986;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số XX, Hẻm XX, Ngách XX, Ngõ XXX, NT, TĐ, TX, Hà Nội;

Nơi đăng ký tạm trú: Thôn Q, xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. *Người đại diện theo pháp luật của anh Phạm Hồng H:* Ông Phạm Hồng H1, sinh năm 1954 (bố đẻ anh H);

Nơi cư trú: Thôn Q, xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa, có mặt chị Th, vắng mặt anh H và ông H1)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 7 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lưu Thị Th trình bày***:

Chị và anh Phạm Hồng H tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 11 tháng 6 năm 2011 tại UBND xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình, trong điều kiện khi đó chị là nghề tự do tại Thái Bình, anh H làm nhân viên chuyển phát nhanh tại Công ty C chi nhánh tại Hà Nội. Sau kết hôn, chị sống tại gia đình chồng đến năm 2014 thì chuyển lên Hà Nội sống cùng anh H. Cuộc sống vợ chồng về cơ bản là hạnh phúc, tuy đôi lúc có xảy ra cãi vã, xô xát, bất đồng nhưng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, gia đình nào cũng có, vợ chồng sau đó đều tha thứ, bỏ qua cho nhau. Tháng 6 năm 2017 anh H bị tai nạn giao thông tại Hà Nội. Hậu quả, anh H bị đa chấn thương, chấn thương sọ não, chấn thương bụng kín, vỡ lách, thận trái, anh H đã phải trải qua 5 lần mổ sọ não tại Bệnh viện Việt Đức, nhiều lần điều trị phục hồi chức năng tại Bệnh viện Châm cứu Trung ương. Tình trạng sức khỏe hiện tại của anh H bị liệt nửa người phải di chứng mức độ nặng, phải ngồi xe lăn, mất vận động ngôn ngữ kiểu Broca nhưng anh H vẫn nhận thức được, khi mọi người nói chuyện, hỏi, anh H vẫn hiểu và cách trả lời là gật hoặc lắc đầu. Tại Biên bản giám định y khoa số 142/PK1/GĐYK-TNLĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 Hội đồng Giám định Y khoa Sở Y tế Hà Nội kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh H do thương tật là 91%, đề nghị cần người phục vụ và chăm sóc. Khi anh H bị tai nạn, chị cùng bố mẹ hai bên gia đình tập trung chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho anh H, nhưng cũng từ đây giữa chị và bố mẹ đẻ anh H xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng do

không thống nhất được với nhau về phương pháp điều trị, cách thức chữa bệnh cho anh H. Trong thời gian anh H bị tai nạn, chị gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế do chị công việc của chị không ổn định, thu nhập không cao, nhà phải đi thuê trọ, con nhỏ, chi phí chữa bệnh cho anh H rất tốn kém, chị phải đối mặt với rất nhiều áp lực về thời gian, công việc, tiền bạc, sức khỏe và tinh thần nhưng mọi cố gắng của chị không được gia đình anh H ghi nhận, chị không nhận được sự động viên, chia sẻ từ phía gia đình anh H. Do cuộc sống quá căng thẳng, kinh tế quá khó khăn, các bên đều thực sự cảm thấy mệt mỏi, tháng 01 năm 2019 bố mẹ đẻ anh H đã đưa anh H về nhà ở Thái Bình để ông bà chăm sóc từ đó đến nay. Nay chị xác định việc ly hôn là điều không ai mong muốn nhưng từ khi anh H bị tai nạn chị đã dồn hết khả năng cùng với gia đình chữa bệnh cho anh H, đến nay tình trạng bệnh của anh H đã quá nặng, chị đã kiệt quệ về kinh tế, sức khỏe đã giảm sút, tinh thần đã quá mệt mỏi, nếu tình trạng này kéo dài chị sẽ không thể chịu đựng được và nếu hôn nhân giữa anh chị và anh H vẫn còn tồn tại thì cuộc sống không có tương lai, cả chị, anh H và con đều khổ, mặt khác, tình cảm chị dành cho anh H đã hết, do đó chị xin được ly hôn anh H để chị ổn định tư tưởng, ổn định cuộc sống, yên tâm nuôi dạy con. Việc ly hôn chị đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện, chị đề nghị Tòa án chấp nhận.

Chị và anh Phạm Hồng H có 01 con chung là Phạm Phương Th, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2012. Với tình trạng sức khỏe của anh H hiện nay, anh H sẽ không đủ khả năng và điều kiện để nuôi con, về phía chị, chị có công việc, có thu nhập đảm bảo cuộc sống của con, con đang ở cùng chị, cuộc sống và việc học tập ổn định, khi Tòa án lấy lời khai, con Th có nguyện vọng được ở với mẹ, mặt khác việc chị nuôi con còn có sự hỗ trợ cả về vật chất và tinh thần của bố mẹ đẻ chị, do đó chị đề nghị được trực tiếp nuôi dạy con chung và không yêu cầu anh H phải có nghĩa cấp dưỡng cho con chung.

Quá trình chung sống, chị và anh Phạm Hồng H có tạo lập được một số tài sản chung và tiền tiết kiệm. Sau khi anh H bị tai nạn, chị phải bán tài sản, sử dụng tiền tiết kiệm để trả tiền viện phí và trang trải cuộc sống hàng ngày, do đó đến thời điểm hiện tại, chị và anh H không còn tài sản chung, anh chị không đi vay và không cho ai vay nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Hiện nay việc chăm sóc, điều trị bệnh đối với anh H do bố mẹ đẻ anh H đảm nhiệm. Do chị có khó khăn về kinh tế, một mình phải nuôi con nhỏ, nhà phải đi thuê trọ, thu nhập chỉ đủ trang trải cuộc sống hàng ngày, do đó chị không có điều kiện về vật chất và thời gian để hỗ trợ, cấp dưỡng cho anh H.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Lưu Thị Th có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải.

**** Tại các biên bản lấy lời khai đề ngày 12 tháng 8 năm 2019, đề ngày 19 tháng 8 năm 2019, anh Phạm Hồng H có người đại diện là ông Phạm Hồng H1, ông Phạm Hồng H1 và bà Lê Thị L (bố mẹ đẻ anh H) trình bày:***

Về thời gian, thủ tục, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống giữa anh Phạm Hồng H và chị Lưu Thị Th; về thời điểm anh H bị tai nạn giao thông, về tình trạng sức khỏe của anh H sau tai nạn, quá trình chữa bệnh và tình trạng sức khỏe của anh H tại thời điểm hiện tại, anh H, ông H1, bà L trình bày như chị Th đã khai. Trong thời gian anh H bị tai nạn, điều trị, gia đình ông H1, bà L và chị Th cùng tập trung chữa bệnh, chăm sóc anh H. Ngày 31 tháng 01 năm 2019 do điều kiện chỗ ở chật chội, ông H1, bà L đã đưa anh H về nhà tại thôn Q, xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình ở từ đó đến nay. Trong thời gian này, chị Th có về thăm anh H được 03 lần, còn lại toàn bộ việc chăm sóc, chạy chữa, phục vụ anh H do ông H1, bà L đảm nhiệm. Trước khi nộp đơn ly hôn, chị Th có về nhà nói chuyện nhưng anh H không đồng ý ly hôn. Về phía ông H1, bà L đã nói với chị Th, anh chị kết hôn tự nguyện, việc anh H bị tai nạn dẫn đến tình trạng sức khỏe như hiện nay là điều không ai mong muốn, là vợ chồng thì phải có trách nhiệm với nhau khi khỏe mạnh cũng như lúc ốm đau, chị Th xin ly hôn vào thời điểm này sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của anh H, ảnh hưởng đến tương lai con gái của anh chị. Chị Th có nói là duyên nợ của chị với anh H đến đây là hết, nếu anh H và gia đình không đồng ý, chị sẽ làm đơn ly hôn đơn phương. Nay chị Th xin ly hôn anh H, quan điểm về phía anh H, ông H1 và bà L là không đồng ý cho anh chị ly hôn, vì với điều kiện sức khỏe của anh H như hiện nay, anh H rất cần có sự động viên, chia sẻ, giúp đỡ của vợ, con, trong lúc này vợ chồng phải có trách nhiệm với nhau, trước mắt chị Th phải cùng gia đình tập trung chữa bệnh cho anh H, chờ khoảng 02 năm đến 03 năm sau, khi tình trạng sức khỏe anh H hồi

phục, khi đó chị Th làm đơn ly hôn cũng chưa muộn, còn nếu trong trường hợp chị Th vẫn cương quyết xin ly hôn thì đó là quyền của chị Th.

Anh Phạm Hồng H và chị Lưu Thị Th có 01 con chung như chị Th đã khai. Anh H, ông H1 và bà L không đồng ý cho anh chị ly hôn nên không có ý kiến gì về việc nuôi con hay cấp dưỡng cho con. Nếu trong trường hợp chị Th cương quyết ly hôn, Tòa án chấp nhận, sau đó chị Th lấy chồng thì khi đó chị Th phải giao con lại cho anh H nuôi dưỡng, việc anh H nuôi con sẽ có sự hỗ trợ của ông H1, bà L.

Anh Phạm Hồng H và chị Lưu Thị Th không có tài sản gì chung, không có nợ chung như theo đơn của chị Th đã trình bày là đúng.

Với tình trạng sức khỏe của anh H như hiện nay, anh H cần người phục vụ, chăm sóc, hỗ trợ điều trị. Ông H1, bà L xác định đó là trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ đối với con, về vấn đề này, ông H1, bà L không có ý kiến, đề nghị gì.

Để đảm bảo quyền lợi cho anh Phạm Hồng H, anh H, ông H1 và bà L đề nghị Tòa án đưa ông H1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo pháp luật cho anh H trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Do điều kiện về sức khỏe, anh H không thể đến Tòa án được, về phía ông H1 ngoài công việc gia đình còn phải lo chữa bệnh cho anh H, do đó anh H và ông H1 đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết theo thủ tục vắng mặt.

**** Tại biên bản ghi lời khai đề ngày 18 tháng 7 năm 2019, cháu Phạm Phương Th trình bày:***

Bố đẻ cháu là Phạm Hồng H. Mẹ đẻ cháu là Lưu Thị Th. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng cháu xin được ở với mẹ.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 20 tháng 8 năm 2019, ông Lưu Đình T và bà Bùi Thị T (bố mẹ đẻ của chị Th) trình bày***:

Chị Lưu Thị Th và anh Phạm Hồng H tự nguyện kết hôn năm 2011. Khi anh H bị tai nạn, ông bà đã cùng chị Th và bố mẹ đẻ anh H tập trung thời gian, vật chất để lo chữa bệnh và chăm sóc anh H, trong thời gian này ông bà được biết giữa chị Th và gia đình anh H có những bất đồng trong việc điều trị và

chăm sóc cho anh H. Việc này khiến chị Th bức xúc, mệt mỏi, chán nản, ông bà đã phải động viên chị Th rất nhiều. Nay chị Th xin ly hôn anh H, ông bà biết lúc này anh H cần sự động viên từ gia đình, vợ con, nhưng anh H bị tai nạn đã 02 năm, không còn khả năng lao động, chị Th tinh thần đã mệt mỏi, sức khỏe giảm sút, kinh tế cạn kiệt, để lo cho cuộc sống của hai mẹ con chị Th cũng đã quá vất vả rồi, nếu chị Th, anh H tiếp tục chung sống thì cuộc sống của anh chị không có tương lai, ông bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Th được ly hôn anh H.

Chị Th, anh H có 01 con chung là Phạm Phương Th, sinh năm 2012. Ông bà đề nghị Tòa án giao cháu Thanh cho chị Th nuôi dưỡng, ông bà sẽ có hỗ trợ thêm cho chị Th về cả vật chất và tinh thần.

Về tài sản chung của chị Th, anh H, theo ông bà được biết là không có, anh chị không có nghĩa vụ tài sản gì liên quan đến gia đình ông bà.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 19 tháng 8 năm 2019, đại diện thôn Q và đại diện UBND xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình cung cấp***:

Về thời gian, thủ tục kết hôn giữa chị Lưu Thị Th và anh Phạm Hồng H, việc anh H bị tai nạn và tình trạng sức khỏe hiện nay của anh H như chị Th đã trình bày là đúng. Nay chị Th có đơn xin ly hôn anh H, đề nghị Tòa án phân tích để chị Th rút đơn, cùng bố mẹ đẻ anh H chăm lo, chữa bệnh cho anh H đến khi anh H hồi phục lúc đó ly hôn cũng chưa muộn. Nếu chị Th vẫn kiên quyết xin ly hôn, về phía chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, về con chung, đề nghị Tòa án giao cho người nào có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con tốt nhất.

Chị Th, anh H không vay nợ tổ chức đoàn thể nào tại địa phương.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Nguyên đơn, bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Lưu Thị Th được ly hôn anh Phạm Hồng H; giao con Phạm Phương Th cho chị Lưu Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con; chị Th, anh H không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn, các bên không có ý kiến, đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết; chị Lưu Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Chị Lưu Thị Th khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Hồng H, anh H hiện cư trú tại thôn Q, xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Tại Biên bản giám định y khoa số 142/PK1/GĐYK-TNLĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 Hội đồng Giám định Y khoa Sở Y tế Hà Nội xác định anh Phạm Hồng H bị liệt nửa người phải di chứng mức độ nặng, phải ngồi xe lăn, mất vận động ngôn ngữ kiểu Broca, tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh H do thương tật là 91%, đề nghị cần người phục vụ và chăm sóc. Quá trình giải quyết vụ án, chị Th, ông H1, bà L và đại diện chính quyền địa phương nơi anh H hiện cư trú đều xác nhận tình trạng sức khỏe hiện tại của anh H như biên bản giám định y khoa đã kết luận, tuy nhiên, anh H vẫn nhận thức được, khi nói chuyện, anh H vẫn hiểu và cách trả lời là gật hoặc lắc đầu. Để đảm bảo quyền lợi cho anh H, theo đề nghị của các bên đương sự, Tòa án đã đưa ông H1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo pháp luật cho anh H.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, theo đề nghị của chị Lưu Thị Th, anh Phạm Hồng H và ông Phạm Hồng H1, căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải. Ngày 12 tháng 8 năm 2019, anh Phạm Hồng H và ông Phạm Hồng H1 có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt anh H và ông H1.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lưu Thị Th và anh Phạm Hồng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2011, quyển số 01/2007, ngày 11 tháng 6 năm 2011, là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, anh chị đã có thời gian 06 năm chung sống hạnh phúc. Tháng 06 năm 2017, anh H bị tai nạn giao thông, chị Th đã cùng gia đình tập trung chăm sóc, chữa bệnh cho anh H, tới thời điểm hiện tại, tỷ lệ thương tật của anh H là 91%, sức khỏe của anh H bị suy giảm và mất khả năng lao động. Sau khi anh H bị tai nạn, theo chị Th do không thống nhất được với nhau về phương pháp điều trị, chữa bệnh cho anh H nên giữa chị Th và gia đình anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn, quá trình điều trị do chi phí điều trị tốn kém, tình trạng sức khỏe của anh H không cải thiện nên chị đã gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế, tinh thần mệt mỏi, sức khỏe giảm sút nhưng mọi sự cố gắng của chị không được gia đình anh H ghi nhận, nay chị đã thực sự mệt mỏi, cuộc sống giữa chị và anh H không có tương lai, chị xin ly hôn anh H. Về phía anh H xác định vẫn còn tình cảm với chị Th, anh không đồng ý ly hôn. Về phía đại diện gia đình anh H cho rằng đã là vợ chồng phải có trách nhiệm với nhau khi khỏe mạnh cũng như lúc ốm đau, trong lúc này, anh H rất cần sự động viên, chia sẻ giúp đỡ của vợ, con, nếu ly hôn sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến tâm lý của của anh H, trước mắt chị Th cần phải cùng gia đình tập trung chữa bệnh cho anh H, chờ khoảng 02 năm đến 03 năm nữa, tình trạng sức khỏe anh H hồi phục, khi đó chị Th làm đơn chưa muộn. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã phân tích cho chị Th hiểu rõ hậu quả pháp lý của việc ly hôn, về trách nhiệm, nghĩa vụ giữa vợ, chồng, đã là vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc, tuy nhiên, chị Th xác định chị

không còn tình cảm với anh H, gánh nặng cuộc sống, gia đình khiến chị gặp quá nhiều áp lực, khi anh H bị tai nạn đến nay chị đã dốc hết lòng, hết sức với anh H, nếu tiếp tục cuộc hôn nhân này thì chị, anh H và con chung của anh chị đều khổ, do đó chị Th kiên quyết xin ly hôn với anh H. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Th và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng giữa anh chị đã chấm dứt trên thực tế, do đó Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh H.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Lưu Thị Th và anh Phạm Hồng H có một con chung là Phạm Phương Th, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2012. Xét thấy, hiện con Th đang ở cùng chị Th và có nguyện vọng ở cùng mẹ, chị Th có sức khỏe, có công việc và có thu nhập, về phía anh H, với tình trạng sức khỏe như hiện nay, anh H không đủ khả năng và điều kiện nuôi con. Để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, việc học tập và đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con trẻ, căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần giao con Th cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị Th không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung là tự nguyện, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị Lưu Thị Th, anh Phạm Hồng H và ông Phạm Hồng H1 đều trình bày, tới thời điểm hiện tại, chị Th, anh H không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, các bên không yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Với tình trạng sức khỏe của anh Phạm Hồng H như hiện nay, anh H cần người chăm sóc, phục vụ. Tuy nhiên, đại diện gia đình anh H là ông H1, bà L tự nguyện nhận trách nhiệm chăm sóc, phục vụ, hỗ trợ điều trị đối với anh H, về vấn đề này ông bà không có ý kiến, đề nghị gì. Về phía chị Th, do có khó khăn về kinh tế, hiện phải nuôi con nhỏ nên chị Th không có điều kiện về vật chất, thời gian để hỗ trợ cho anh H trong quá trình điều trị bệnh. Xét thấy, ý kiến, đề nghị trên của các

bên là tự nguyện, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

[2.5] Về án phí: Chị Lưu Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Chị Lưu Thị Th, anh Phạm Hồng H có người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Hồng H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lưu Thị Th và anh Phạm Hồng H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chị Lưu Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Phương Th, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2012. Chấp nhận việc chị Lưu Thị Th không yêu cầu anh Phạm Hồng H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

2.2. Anh Phạm Hồng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lưu Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Th đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0003479 ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình. Chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lưu Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08 tháng 10 năm 2019). Anh

Phạm Hồng H có người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Hồng H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình (Giấy CNKH số 26/2011, quyển số 01/2007, ngày 11/6/ 2011);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương